TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 04-10-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Tươi.

Ông Ngô Minh Lý.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96a/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Thi Trúc P, sinh năm 1997; vắng mặt.

Cư trú tại: khu phố A, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: anh Trần Hoàng Ph, sinh năm 1994; vắng mặt.

Cư trú tại: khu phố G, phường B, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị Thi Trúc P trình bày:

Chị và anh Trần Hoàng Ph chung sống với nhau từ năm 2017, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Trảng Bàng (nay là phường T, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới vợ chồng chị về chung sống tại khu phố A, phường T; vợ chồng cùng làm công nhân. Cuộc sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn từ năm 2020 do tính tình của vợ chồng không còn

phù hợp với nhau, thường xuyên gây gỗ nhau, anh Ph không quan tâm, lo lắng cho gia đình, thường xuyên đi uống rượu say về gây gỗ với chị; chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Ph vẫn không thay đổi nên chị không còn lòng tin đối với anh Ph và tình cảm vợ chồng cũng đã phai nhạt, không còn hạnh phúc. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 8-2020 đến nay, anh Ph đã về sống cùng nhà mẹ ruột tại khu phố G, phường B. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh Ph.

Về con chung: vợ chồng chị có 01 con chung tên Trần Nhật Q, sinh ngày 23-4-2018, hiện cháu Q đang sống cùng với chị; cháu rất khỏe mạnh, phát triển bình thường và không có dị tật, bệnh tật bẩm sinh. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Q, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng chị không nợ ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập anh Trần Hoàng Ph đến Toà án lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên toà nhưng anh Ph đều vắng mặt nên không thể hiện được lời trình bày và yêu cầu của anh Ph.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần nhiều lần nhưng vắng mặt đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thi Trúc P đối với anh Trần Hoàng Ph. Chị P được ly hôn anh Ph.

Về con chung: giao cháu Trần Nhật Q, sinh ngày 23-4-2018 cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị P, anh Ph không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Thi Trúc P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Trần Hoàng Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị P và anh Ph chung sống với nhau vào năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Do đó, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng dần phát sinh mâu thuẫn và đã tự ly thân từ tháng 8-2020, nguyên nhân theo chị P trình bày là do tính tình của vợ, chồng không còn phù hợp với nhau, thường xuyên gây gỗ nhau, giữa vợ chồng không còn lòng tin đối với nhau và đã ly thân từ tháng 8-2020 đến nay, không ai có thiện chí hàn gắn. Nay chị P yêu cầu ly hôn anh Ph.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, triệu tập hợp lệ anh Ph nhiều lần nhưng anh Ph đều vắng mặt, cho thấy anh Ph không có thiện chí hàn gắn cùng chị P. Kết quả xác minh tại địa phương thể hiện quá trình chung sống giữa vợ chồng chị P, anh Ph thường xuyên gây gỗ nhau và hiện không còn chung sống với nhau. Như vậy, cho thấy đời sống hôn nhân của chị P, anh Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ giữa vợ chồng đã không còn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh Ph, cho chị P được ly hôn anh Ph là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: cháu Trần Nhật Q, sinh ngày 23-4-2018 hiện đang theo sống cùng chị P, khi ly hôn, chị P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q. Xét thấy, từ khi vợ chồng chị P ly thân thì cháu Q sống chung với chị P, cháu rất khỏe mạnh, phát triển tốt về thể chất và tinh thần; cháu Q hiện tại vẫn còn nhỏ, cần được sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên Hội đồng xét xử giao cháu Q cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: chị P, anh Ph không yêu cầu giải quyết nên không đặt

ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: chị P trình bày không có nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[6] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí: chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thi Trúc P đối với anh Trần Hoàng Ph.

Chị Thi Trúc P được ly hôn anh Trần Hoàng Ph.

2. Về con chung: giao cháu Trần Nhật Q, sinh ngày 23-4-2018 cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ghi nhận chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: chị P, anh Ph không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: chị P trình bày không có nợ chung.

5. Án phí: chị Thi Trúc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026677 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Chị P, anh Ph có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thư